TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **108 /**2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/3/2023
V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Trung Úy**
Bà Nguyễn Thị Luận

- Thư ký phiên tòa: **Bà Vũ Thị Dịu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 20223, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị L**, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn PY, xã TY, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

2.Bị đơn:**Anh Nguyễn Duy H**, sinh năm 1983 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn PY, xã TY, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duy H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 16/5/2002 tại Ủy ban nhân dân xã TY, huyện CM, tỉnh Hà Tây (cũ). Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và do anh H có quan hệ ngoại tình. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2023 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Duy H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 04/02/2004; Nguyễn Duy P, sinh ngày 28/10/2005. Cháu Đ đã đến tuổi trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, chị tôn trọng nguyện vọng của cháu P ở với bố hoặc mẹ.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai, bị đơn anh Nguyễn Duy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận anh và chị Nguyễn Thị L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 16/5/2002 tại Ủy ban nhân dân xã TY, huyện CM, tỉnh Hà Tây (cũ). Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2022 phát sinh mâu thuẫn do anh ham chơi cờ bạc và có quan hệ ngoại tình, bản thân anh không kìm chế được bản thân nên có lời nói xúc phạm chị L. Do những lỗi lầm của anh nên chị L bị ám ảnh không tha thứ cho anh, vợ chồng không chia sẻ được với nhau về những vấn đề trong cuộc sống. Hiện tại vợ chồng đang sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xin ly hôn anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con cái anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh và chị L có 02 con chung là Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 04/02/2004; Nguyễn Duy P, sinh ngày 28/10/2005. Cháu Đ đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu ly hôn, anh xin được nuôi cháu P và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của đương sự và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Duy H. Về con chung: Giao 01 con chung là Nguyễn Duy P, sinh ngày 28/10/2005 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị L. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Duy H cư trú tại xã TY, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Duy H đã được tống đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L kết hôn với anh Nguyễn Duy H trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 16/5/2002 tại Ủy ban nhân dân xã TY, huyện CM, tỉnh Hà Tây (cũ) nên hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của hai bên và kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống giữa chị L và anh H phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và do anh H có quan hệ ngoại tình. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 01 năm 2023 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải ngày 27/02/2023 anh H có quan điểm về tình cảm chị L kiên quyết ly hôn anh nhất trí nhưng sau đó anh H lại có đơn đề nghị Tòa án hòa giải lần 2. Trước yêu cầu của chị L xin ly hôn anh H không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị L xin ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị L và anh H xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 04/02/2004; Nguyễn Duy P, sinh ngày 28/10/2005. Cháu Đ đã đến tuổi trưởng thành, khi ly hôn anh H xin nuôi cháu P, chị L đồng ý theo nguyện vọng của cháu P.

Xét việc xin nuôi con chung thấy: Xét thấy cháu P trên 07 tuổi có nguyện vọng ở với bố, anh H hiện làm thợ mộc thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/ 01 tháng. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung cần giao cháu P cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L đến khi có sự thay đổi khác.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Duy H.

2.Về con chung: Cháu Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 04/02/2004 đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần nên không xem xét. Giao 01 con chung là Nguyễn Duy P, sinh ngày 28/10/2005 cho anh Nguyễn Duy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L đến khi có sự thay đổi khác.

4.Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5.Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0076543 ngày 17/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

6.Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Duy H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã TY, huyện CM (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi